

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả đánh giá thủ tục hành chính tại Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sau 14 năm triển khai và thi hành cho thấy việc ban hành Luật Điện ảnh là cần thiết, thể chế hóa hoạt động điện ảnh trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; điều chỉnh các quan hệ xã hội có liên quan đến điện ảnh; tạo cơ sở pháp lý trong việc ban hành các cơ chế, chính sách phát triển điện ảnh.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc đổi mới toàn diện nền điện ảnh là một đòi hỏi cấp bách xuất phát từ đặc điểm điện ảnh là một ngành nghệ thuật có tính quốc tế cao. Giống như những ngành văn hóa khác, điện ảnh không chỉ có phạm vi hoạt động trong một quốc gia mà còn mang tính toàn cầu. Tác phẩm điện ảnh không những là cầu nối giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh đất nước, giúp phát triển quan hệ ngoại giao, kinh tế mà còn là một phương tiện tuyên truyền hiệu quả, có khả năng tác động đến mọi tầng lớp nhân dân trong nước và trên thế giới. Trong bối cảnh bùng nổ của thông tin và hệ thống internet, việc tiếp cận tác phẩm điện ảnh mọi thể loại, mọi quốc tịch đều có thể dễ dàng thực hiện thông qua nhiều phương thức đa dạng và linh hoạt. Điện ảnh Việt Nam không những chịu sự chi phối của các quy định, chính sách quản lý của Nhà nước mà còn bị tác động bởi những yếu tố bên ngoài, trào lưu quốc tế. Sự ảnh hưởng mang tính tất yếu, khách quan này đồng thời đem đến những yếu tố tích cực và tiêu cực cho nền điện ảnh nước nhà.

Vì những lý do trên, việc quy định về thủ tục hành chính có liên quan đến điện ảnh trong Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) là hết sức cần thiết.

II. TỔNG HỢP VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO LUẬT ĐIỆN ẢNH (SỬA ĐỔI)

Tổng số thủ tục hành chính (TTHC) trong báo cáo đánh giá tác động gồm: 08 TTHC:

- Số TTHC đề nghị bãi bỏ: 03
- + Thủ tục Cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện điện kinh doanh sản xuất phim;
- + Thủ tục Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam;
- + Thủ tục Cho phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài.
- Số TTHC đề nghị sửa đổi: 01
- + Giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 12).

Điều 23 Luật Điện ảnh năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định việc hợp tác, liên doanh để sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài, việc cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép. Tuy nhiên để tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức nước ngoài tham gia sản xuất phim tại Việt Nam, Luật Điện ảnh (sửa đổi) đã thu hẹp đối tượng phải xin cấp Giấy phép của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó, đối với phim do tổ chức, cá nhân Việt Nam cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện tại Việt Nam phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép. Cơ sở sản xuất phim tại Việt Nam phải chịu trách nhiệm theo quy định của Luật Điện ảnh (sửa đổi) và các quy định khác của pháp luật có liên quan khi hợp tác sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Số TTHC đề nghị giữ nguyên: 02:
- + Giấy phép phân loại phim (Điều 26);
- + Giấy phép tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam (Điều 38).
- Số TTHC đề nghị bổ sung (mới): 02
- + Giấy phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam (Điều 36);
- + Giấy phép tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương (Điều 37).

Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) bổ sung phân cấp cụ thể trong việc quản lý để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá thông qua việc tổ chức các liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim; Mở rộng đối tượng quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến, quảng bá thông qua cuộc thi, giải thưởng phim điện ảnh.

Liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim cuộc thi, giải thưởng phim là các hoạt động tổ chức chiếu phim có đông người tham gia và có thể có những

hoạt động bên lề khác như gặp gỡ giao lưu khán giả, hội nghị, hội thảo. Do đó, việc cấp phép là cần thiết giống như các hoạt động lễ hội và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế khác cũng cần phải xin phép các cơ quan chức năng.

III. ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính đề nghị bãi bỏ

1.1. Bãi bỏ thủ tục Cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính này theo Phụ lục số 01 gửi kèm báo cáo.

1.2. Bãi bỏ thủ tục Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính này theo Phụ lục số 02 gửi kèm báo cáo.

1.3. Bãi bỏ thủ tục Cho phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính này theo Phụ lục số 03 gửi kèm báo cáo.

2. Thủ tục hành chính đề nghị sửa đổi:

- **Thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài**

a) Tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính

Các thủ tục hành chính đưa ra cơ bản đảm bảo tính cân xứng, phù hợp với yêu cầu trong quản lý nhà nước về điện ảnh trong giai đoạn hiện nay.

Thủ tục hành chính này không chồng chéo, trùng lặp với các thủ tục hành chính khác, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Hồ sơ, trình tự, thủ tục được đơn giản hóa.

Nội dung quy định về thủ tục hành chính này phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính mà Nhà nước đề ra.

b) Nội dung đánh giá thủ tục hành chính

- *Tên thủ tục hành chính:* Giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài

- *Trình tự thực hiện:* Được quy định rõ ràng về các bước thực hiện, quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân khi thực hiện.

- *Cách thức thực hiện* được quy định rõ ràng về trình tự, nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp, qua bưu điện, qua công dịch vụ công.

- *Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép* bao gồm:

+ Số lượng: 01 bộ.

+ Nội dung:

(1) Văn bản đề nghị do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

(2) Kịch bản phim bằng tiếng Việt;

- *Thời hạn giải quyết*: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- *Cách thức nộp hồ sơ*: Nộp trực tiếp, qua bưu điện, qua cổng dịch vụ công.

- *Đối tượng thực hiện*: Tổ chức, cá nhân nước ngoài, cơ sở sản xuất phim tại Việt Nam.

- *Cơ quan thực hiện*: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Phí và lệ phí*: Có quy định về phí và lệ phí.

- *Mẫu thông báo*: Theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính này theo Phụ lục số 04 gửi kèm báo cáo.

3. Thủ tục hành chính đề nghị giữ nguyên

3.1. Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim

a) Tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính

Các thủ tục hành chính đưa ra cơ bản đảm bảo tính cân xứng, phù hợp với yêu cầu trong quản lý nhà nước về điện ảnh giai đoạn hiện nay.

Thủ tục hành chính này không chồng chéo, trùng lặp với các thủ tục hành chính khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nội dung quy định về thủ tục hành chính này phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính mà Nhà nước đề ra.

b) Nội dung đánh giá thủ tục hành chính

- *Tên thủ tục hành chính*: Giấy phép phân loại phim.

- *Trình tự thực hiện*: Được quy định rõ ràng về các bước thực hiện, quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân khi thực hiện.

- *Cách thức thực hiện* được quy định rõ ràng về trình tự, nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp, qua bưu điện, qua cổng dịch vụ công.

- *Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép* bao gồm:

+ Số lượng: 01 bộ

+ Nội dung:

(1) Văn bản đề nghị do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

(2) Bản sao văn bản chứng minh quyền khai thác hợp pháp của phim;

(3) Bản phim;

(4) Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.

- *Thời hạn giải quyết*: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện*: Các cơ sở phát hành và phổ biến phim

- *Cơ quan thực hiện*:

+ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phân loại phim, trừ trường hợp quy định tại Điều 20 tại dự thảo Luật này;

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phân loại phim theo phân cấp của Chính phủ;

- *Phí và lệ phí*: Có quy định về phí và lệ phí.

- *Mẫu thông báo*: Theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy phép phân loại phim.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính này theo Phụ lục số 05 gửi kèm báo cáo.

3.2. Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam

a) Tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính:

Các thủ tục hành chính đưa ra cơ bản đảm bảo tính cân xứng, phù hợp với yêu cầu trong quản lý nhà nước về điện ảnh trong giai đoạn hiện nay.

Thủ tục hành chính này không chồng chéo, trùng lặp với các thủ tục hành chính khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nội dung quy định về thủ tục hành chính này phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính mà Nhà nước đề ra.

b) Nội dung đánh giá thủ tục hành chính

- *Tên thủ tục hành chính*: Giấy phép tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam.

- *Trình tự thực hiện*: Được quy định rõ ràng về các bước thực hiện, quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân khi thực hiện.

- *Cách thức thực hiện* được quy định rõ ràng về trình tự, nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp, qua bưu điện, qua cổng dịch vụ công.

- *Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép* bao gồm:

+ Số lượng: 01 bộ.

+ Nội dung:

(1) Văn bản đề nghị theo mẫu của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

(2) Bản phim;

(3) Tóm tắt phim;

(4) Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt;

(5) Giấy phép cung cấp dịch vụ thực hiện dự án sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (nếu có).

- *Thời hạn giải quyết*: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện*: Các tổ chức có nhu cầu tổ chức chương trình phim, tuần phim nước ngoài tại Việt Nam.

- *Cơ quan thực hiện*: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- *Phí và lệ phí*: Có quy định về phí và lệ phí.

- *Mẫu văn bản đề nghị*: do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy phép tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính này theo Phụ lục số 06 gửi kèm báo cáo.

4. Thủ tục hành chính đề nghị bổ sung (mới)

4.1. Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam

a) Tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính:

Các thủ tục hành chính đưa ra cơ bản đảm bảo tính cân xứng, phù hợp với yêu cầu trong quản lý nhà nước về điện ảnh trong giai đoạn hiện nay.

Thủ tục hành chính này không chồng chéo, trùng lặp với các thủ tục hành chính khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nội dung quy định về thủ tục hành chính này phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính mà Nhà nước đề ra.

b) Nội dung đánh giá thủ tục hành chính

- *Tên thủ tục hành chính*: Giấy phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam

- *Trình tự thực hiện*: Được quy định rõ ràng về các bước thực hiện, quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân khi thực hiện.

- *Cách thức thực hiện* được quy định rõ ràng về trình tự, nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp, qua bưu điện, qua cổng dịch vụ công.

- *Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép* bao gồm:

+ Số lượng: 01 bộ

+ Nội dung:

(1) Văn bản đề nghị theo mẫu của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

(2) Đề án;

(3) Điều lệ.

- *Thời hạn giải quyết*: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện*: Các tổ chức Việt Nam hoặc tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

- *Cơ quan thực hiện*: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- *Phí và lệ phí*: Hiện tại không có quy định về phí và lệ phí.

- *Mẫu văn bản đề nghị*: Do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính này theo Phụ lục số 07 gửi kèm báo cáo.

4.2. Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương

a) Tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính:

Các thủ tục hành chính đưa ra cơ bản đảm bảo tính cân xứng, phù hợp với yêu cầu trong quản lý nhà nước về điện ảnh trong giai đoạn hiện nay.

Thủ tục hành chính này không chồng chéo, trùng lặp với các thủ tục hành chính khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nội dung quy định về thủ tục hành chính này phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính mà Nhà nước đề ra.

b) Nội dung đánh giá thủ tục hành chính

- *Tên thủ tục hành chính*: Giấy phép tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương.

- *Cách thức thực hiện* được quy định rõ ràng về trình tự, nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp, qua bưu điện, qua cổng dịch vụ công.

- *Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép* bao gồm:

+ Số lượng: 01 bộ

+ Nội dung:

(1) Văn bản đề nghị theo mẫu của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

(2) Đề án;

(3) Điều lệ.

- *Thời hạn giải quyết*: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện*: Các Bộ, ngành, địa phương.

- Cơ quan thực hiện:

+ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép đối với liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành ở Trung ương hoặc của hai địa phương trở lên;

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép đối với liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của các tổ chức không thuộc quy định tại Điều 35 (dự thảo Luật) và điểm a khoản này tổ chức tại địa phương.

- *Phí và lệ phí:* Hiện tại không có quy định về phí và lệ phí.

- *Mẫu văn bản đề nghị:* Do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính này theo Phụ lục số 08 gửi kèm báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Tạ Quang Đông;
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, ĐA, Va 25.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Tạ Quang Đông

PHỤ LỤC SỐ 01
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục cấp Giấy giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày / 3 /2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

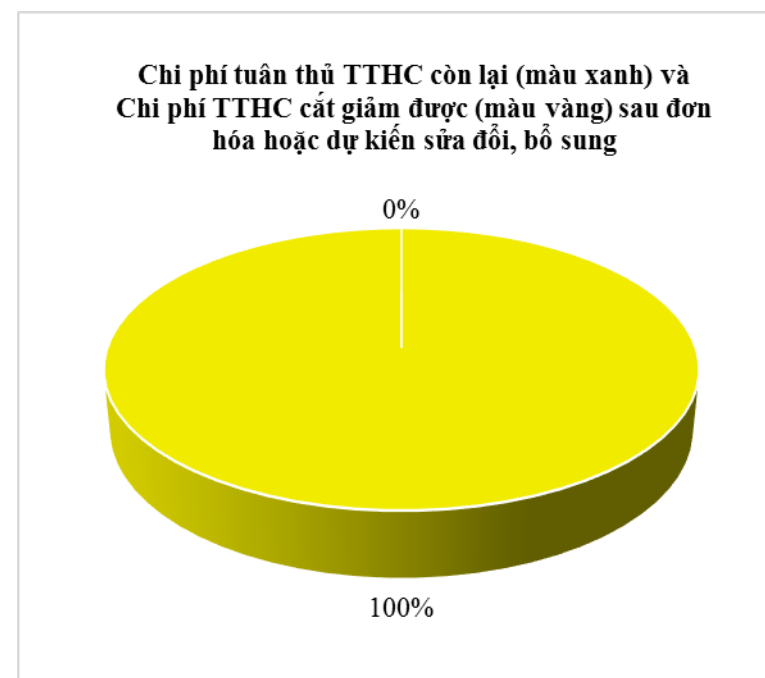
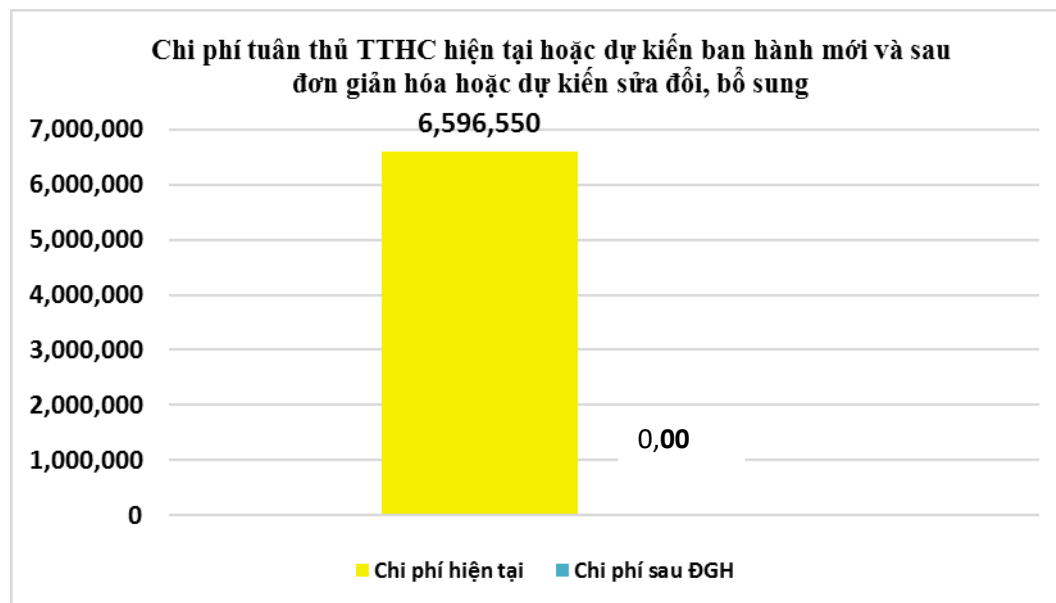
1. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị	Chuẩn bị mẫu đơn	0.5	20,550			1	30	10,275	308,250	
		In đơn	0.2	20,550			1	30	4,110	123,300	
1.2	Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền	Chuẩn bị, hoàn thiện và in văn bản	0.5	20,550			1	30	10,275	308,250	
1.3	Lý lịch của người được đề nghị làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc doanh nghiệp sản xuất phim có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền	Chuẩn bị lý lịch	0.5	20,550			1	30	10,275	308,250	
		Xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền	2.0	20,550				30	41,100	1,233,000	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	30	41,100	1,233,000	
		Dịch vụ công	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
3	Nộp phí, lệ phí	Trực tiếp hoặc thanh toán điện tử	0	20,550			1	30	0	0	
4	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	20,550			1	30	41,100	1,233,000	
		Qua bưu điện	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
		Qua dịch vụ công	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
	TỔNG							219,885	6,596,550		

2. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC SAU ĐƠN GIẢN HÓA HOẶC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
Bãi bỏ thủ tục											
	TỔNG				0	0			0	0	

3. BẢNG SO SÁNH CHI PHÍ



PHỤ LỤC SỐ 02
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày / 3 /2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

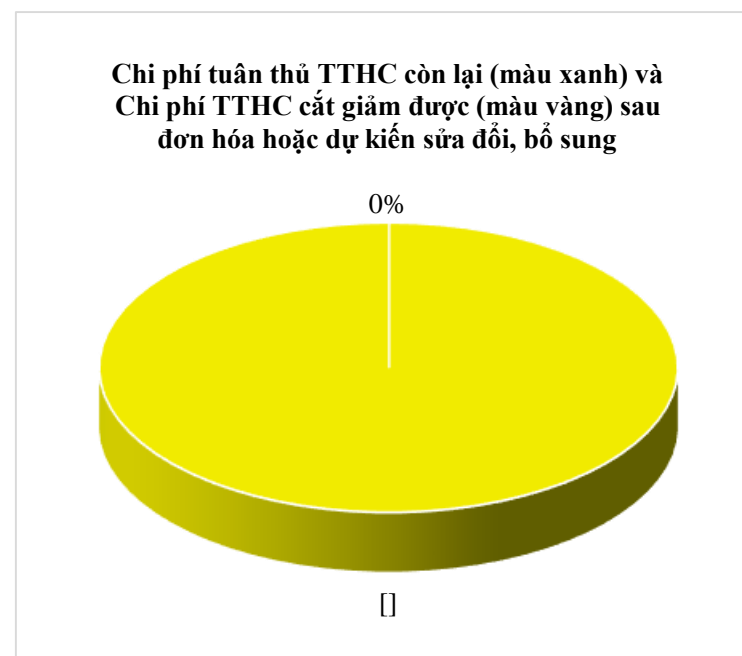
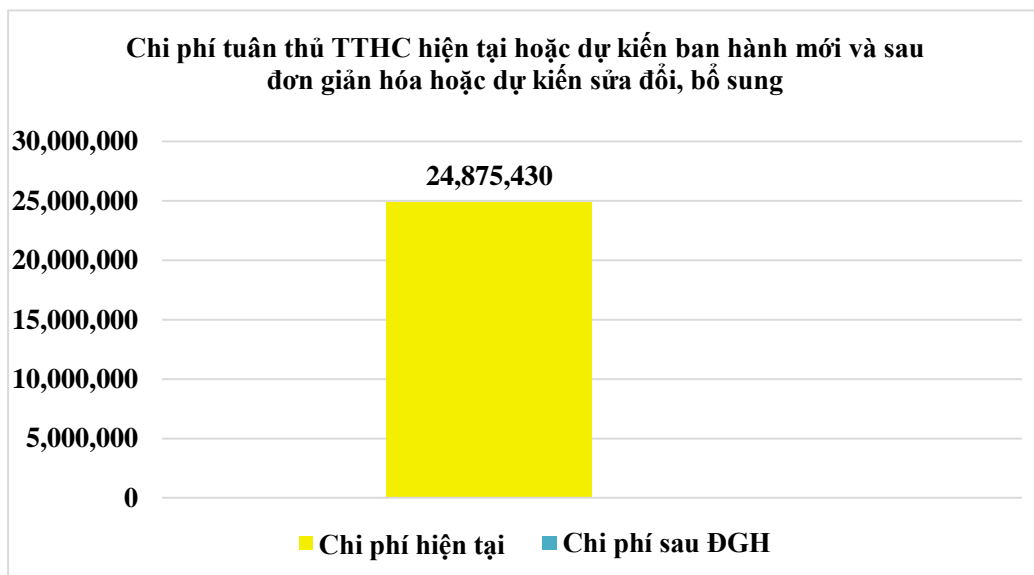
1. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị	Chuẩn bị mẫu đơn	0.5	20,550			1	3	10,275	30,825	
		In đơn	0.2	20,550			1	3	4,110	12,330	
1.2	Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan tổ chức có thẩm quyền	Chuẩn bị, hoàn thiện và in văn bản	0.5	20,550			1	3	10,275	30,825	
1.3	Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu có giá trị tương đương (bản dịch tiếng việt)	Chuẩn bị, hoàn thiện và in báo cáo	3.0	20,550	3,500,000		1	3	61,650	10,684,950	
1.4	Bản sao Điều lệ hoạt động của cơ sở điện ảnh nước ngoài (bản dịch tiếng việt)	Chuẩn bị, hoàn thiện và in văn bản	3.0	20,550	3,500,000		1	3	61,650	10,684,950	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	3	41,100	123,300	
		Dịch vụ công	1.0	20,550			1	3	20,550	61,650	
3	Nộp phí, lệ phí	Trực tiếp hoặc thanh toán điện tử	0	20,550		1,000,000	1	3	0	3,000,000	
4	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	20,550			1	3	41,100	123,300	
		Qua bưu điện	1.0	20,550			1	3	20,550	61,650	
		Qua dịch vụ công	1.0	20,550			1	3	20,550	61,650	
	TỔNG								291,810	24,875,430	

2. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC SAU ĐƠN GIẢN HÓA HOẶC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
Bãi bỏ thủ tục											
	TỔNG				0	0			0	0	

3. BẢNG SO SÁNH CHI PHÍ



PHỤ LỤC SỐ 03
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục Cho phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày / 3 /2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

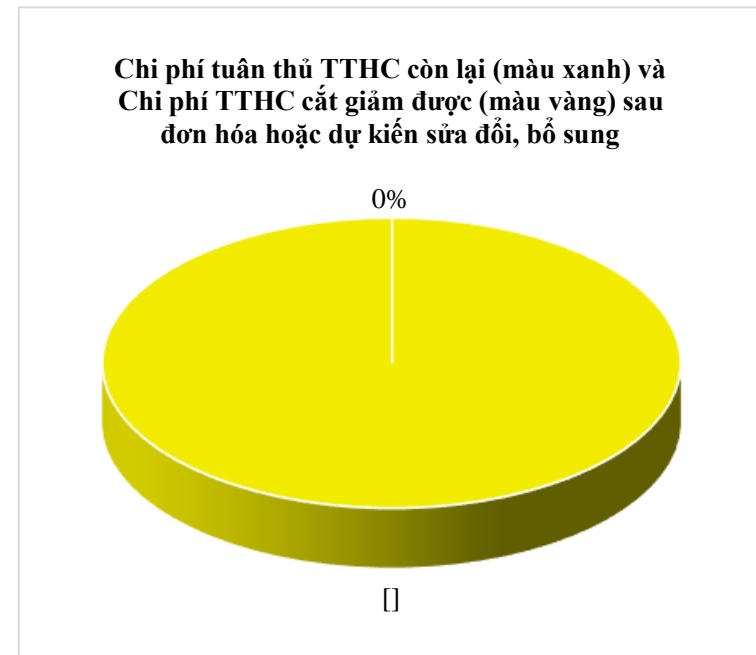
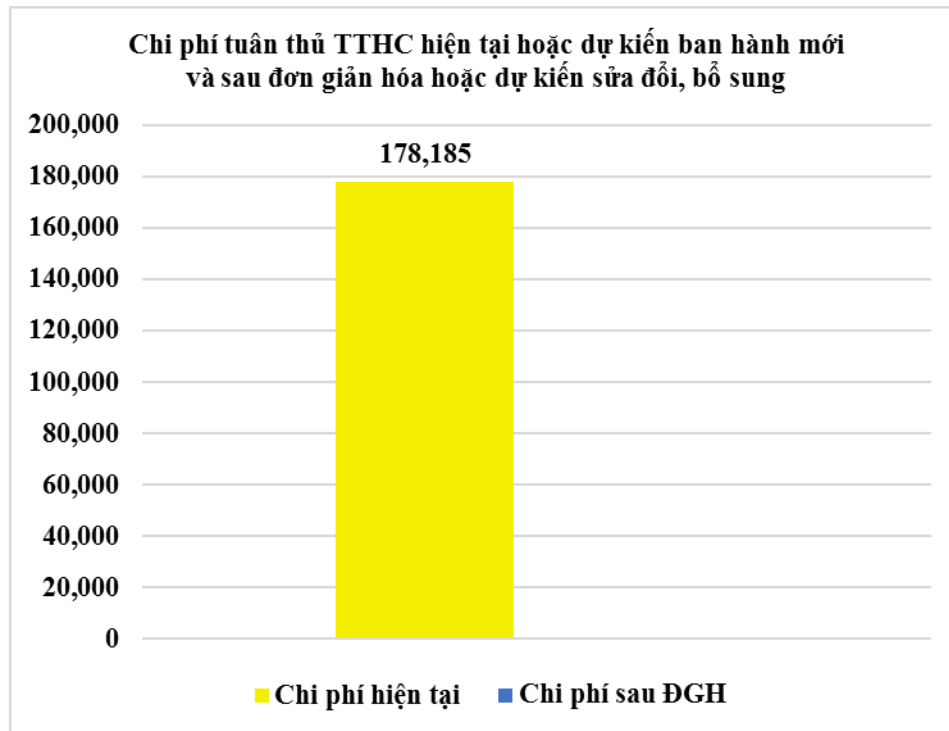
1. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị	Chuẩn bị mẫu đơn	0.5	20,550			1	1	10,275	10,275	
		In đơn	0.2	20,550			1	1	4,110	4,110	
1.2	Văn bản chấp thuận cho đặt văn phòng đại diện của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của nước sở tại	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	1.0	20,550			1	1	20,550	20,550	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	1	41,100	41,100	
		Dịch vụ công	1.0	20,550			1	1	20,550	20,550	
3	Nộp phí, lệ phí	Trực tiếp hoặc thanh toán điện tử	0	20,550			1	1	0	0	
4	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	20,550			1	1	41,100	41,100	
		Qua bưu điện	1.0	20,550			1	1	20,550	20,550	
		Qua dịch vụ công	1.0	20,550			1	1	20,550	20,550	
TỔNG									178,785	178,785	

2. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC SAU ĐƠN GIẢN HÓA HOẶC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
Bãi bỏ thủ tục											
	TỔNG				0	0			0	0	

3. BẢNG SO SÁNH CHI PHÍ



PHỤ LỤC SỐ 04
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày / 3 /2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

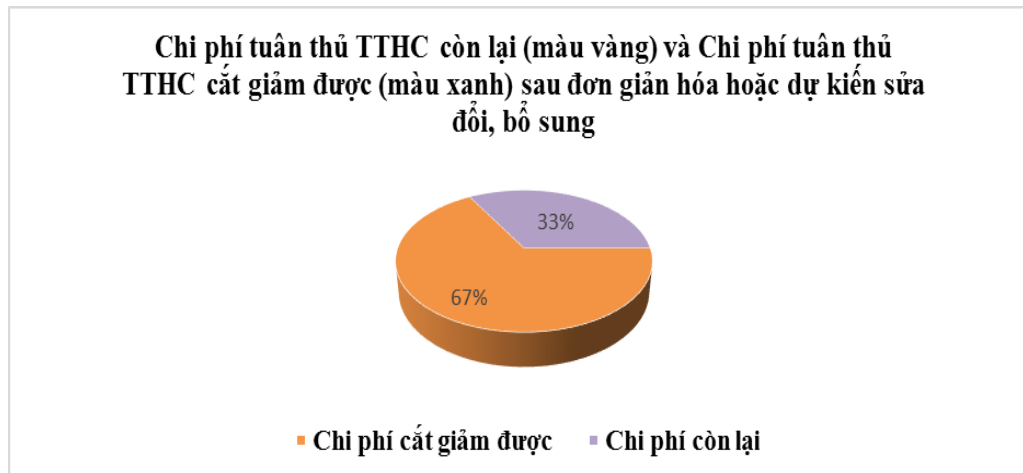
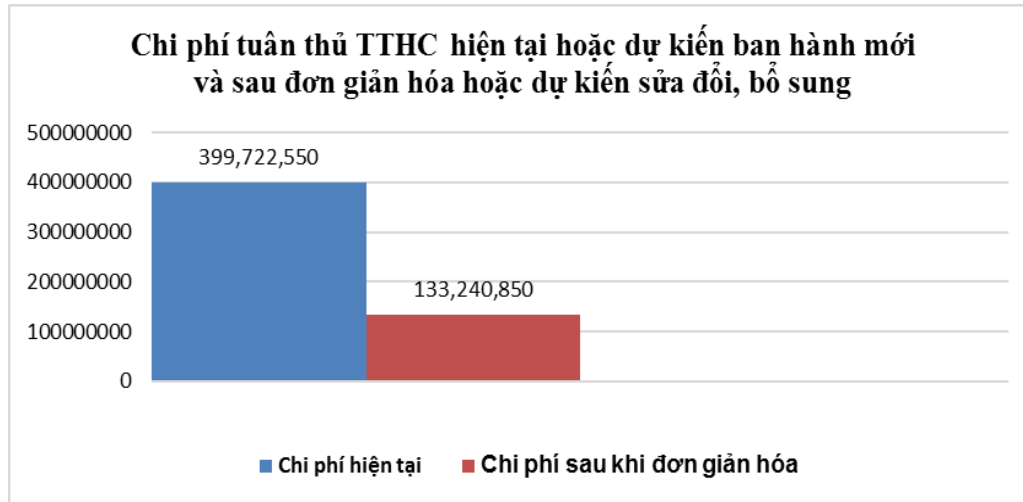
1. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị	Chuẩn bị mẫu đơn	0.5	20,550			1	30	10,275	308,250	
		In đơn	0.2	20,550			1	30	4,110	123,300	
1.2	Kịch bản phim bằng tiếng việt	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	48	20,550			1	30	986,400	29,592,000	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	30	41,100	1,233,000	
		Dịch vụ công	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
3	Nộp phí, lệ phí	Thanh toán điện tử	0	20,550		12,200,000	1	30	12,200,00	366,000,000	
4	Nhận kết quả	Trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	30	41,100	1,233,000	
		Qua dịch vụ công	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
	Tổng						1		13,324,085	399,722,550	

2. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC SAU ĐƠN GIẢM HÓA HOẶC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị	Chuẩn bị mẫu đơn	0.5	20,550			1	10	10,275	102,750	
		In đơn	0.2	20,550			1	10	4,110	41,100	
1.2	Kịch bản phim băng tiếng việt	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	48	20,550			1	10	986,400	9,864,000	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	10	41,100	411,000	
		Dịch vụ công	1.0	20,550			1	10	20,550	205,500	
3	Nộp phí, lệ phí	Thanh toán điện tử	0	20,550		12,200,000	1	10	12,200,000	122,000,000	
4	Nhận kết quả	Trực tiếp hoặc Qua bưu điện	2.0	20,550			1	10	41,100	411,000	
		Qua dịch vụ công	1.0	20,550			1	10	20,550	205,500	
	Tổng					12,200,000	1		13,324,085	133,240,850	

3. SO SÁNH CHI PHÍ



PHỤ LỤC SỐ 05
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỰC HÀNH CHÍNH

Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày / 3 /2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị	Chuẩn bị mẫu đơn	0.5	20,550			1	320	10,275	3,288,000	
		Điền mẫu đơn	1.0	20,550			1	320	20,550	6,576,000	
		In đơn	0.2	20,550			1	320	4,110	1,315,200	
1.2	Bản sao chứng minh quyền khai thác hợp pháp của phim	Sao (chụp) và in văn bản	1.0	20,550			1	320	20,550	6,576,000	
1.3	Bản phim	Chuẩn bị, hoàn thiện và copy bản phim	4.0	20,550			1	320	82,200	26,304,000	
1.4	Bản thuyết minh phim bằng tiếng việt đối với phim nước ngoài	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	3.0	20,550			1	270	61,650	16,645,500	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	320	41,100	13,152,000	
		Dịch vụ công	1.0	20,550			1	320	20,550	6,576,000	
3	Nộp phí, lệ phí	Trực tiếp hoặc thanh toán điện tử	0	20,550		3,600,000	1	320	3,600,000	1,152,000,000	
4	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	20,550			1	320	41,100	13,152,000	
		Qua bưu điện	1.0	20,550			1	320	20,550	6,576,000	
		Qua dịch vụ công	1.0	20,550			1	320	20,550	6,576,000	
	Tổng						1		3,922,635	1,255,243,200	

PHỤ LỤC SỐ 06
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục Cấp Giấy phép tổ chức Chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày / 3 /2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị	Chuẩn bị mẫu đơn	0.5	20,550			1	30	10,275	308,250	
		In đơn	0.2	20,550			1	30	4,110	123,300	
1.2	Bản phim	Chuẩn bị, hoàn thiện và copy bản phim	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
1.3	Tóm tắt phim	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	0.2	20,550			1	30	4,110	123,300	
1.4	Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	3.0	20,550			1	30	61,650	1,849,500	
1.5	Giấy phép cung cấp dịch vụ thực hiện dự án sản xuất phim cho tổ chức, các nhân nước ngoài (nếu có)	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	30	41,100	1,233,000	
		Dịch vụ công	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
3	Nộp phí, lệ phí	Trực tiếp hoặc thanh toán điện tử	0	20,550		1.600.000	1	30	1.600.000	48,000,000	
4	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	20,550			1	30	41,100	1,233,000	
		Qua bưu điện	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
		Qua dịch vụ công	1.0	20,550			1	30	20,550	616,500	
	Tổng						1		1,865,095	55,952,850	

PHỤ LỤC SỐ 07
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày / 3 /2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị	Chuẩn bị mẫu đơn	0.5	20,550			1	1	10,275	10,275	
		In đơn	0.2	20,550			1	1	4,110	4,110	
1.2	Đề án	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	36	20,550			1	1	739,800	739,800	
1.3	Điều lệ	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	36	20,550			1	1	739,800	739,800	
2	Nộp hồ sơ	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	1	41,100	41,100	
		Dịch vụ công	1.0	20,550			1	1	20,550	20,550	
3	Nộp phí, lệ phí	Chưa quy định	0	20,550			1	1	0	0	
4	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	20,550			1	1	41,100	41,100	
		Qua bưu điện	1.0	20,550			1	1	20,550	20,550	
		Qua dịch vụ công	1.0	20,550			1	1	20,550	20,550	
	Tổng						1		1,637,805	1,637,805	

PHỤ LỤC SỐ 08
CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim
và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày / 3 /2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị	Chuẩn bị mẫu đơn	0.5	20,550			1	3	10,275	30,825	
		In đơn	0.2	20,550			1	3	4,110	12,330	
1.2	Đề án	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	36	20,550			1	3	739,800	2,219,400	
1.3	Điều lệ	Chuẩn bị, hoàn thiện và in	36	20,550			1	3	739,800	2,219,400	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp hoặc qua bưu điện	2.0	20,550			1	3	41,100	123,300	
		Dịch vụ công	1.0	20,550			1	3	20,550	61,650	
3	Nộp phí, lệ phí	Chưa quy định	0	20,550			1	3	0	0	
4	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	20,550			1	3	41,100	123,300	
		Qua bưu điện	1.0	20,550			1	3	20,550	61,650	
		Qua dịch vụ công	1.0	20,550			1	3	20,550	61,650	
	Tổng						1		1,637,835	4,913,505	

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ ÁN LUẬT ĐIỆN ẢNH (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BVHTTDL ngày tháng năm 2021 của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO	
<p>1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?</p>	<p>a) Nội dung 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; - Giấy phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam; - Giấy phép tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương; - Giấy phép tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam. <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động điện ảnh là công cụ hữu hiệu để truyền bá tư tưởng, văn hóa, có khả năng tác động mạnh mẽ đến xã hội, dễ bị các thế lực xấu lợi dụng truyền bá tư tưởng, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước + Nhà nước cần có biện pháp tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất phim, tổ chức các liên hoan phim để phát triển nền văn hóa, hội nhập quốc tế. <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Hiện nay chưa có văn bản quy định.</p> <p>b) Nội dung 2: Cấp Giấy phép phân loại phim</p> <p>Lý do nhà nước cần quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tránh bị truyền bá những tư tưởng xấu ảnh hưởng đến sự phát triển của nền văn hóa, kinh tế - xã hội. <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông tư số 12/2015/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
<p>2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</p>	<p>a) Nội dung 1: Giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được quy định rõ tại Điều 9 của Dự thảo <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh theo quy định của pháp luật; khuyến khích các hoạt động sáng tạo, sản xuất, để xây dựng ngành công nghiệp văn hóa về điện ảnh.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Chưa có văn bản quy định</p> <p>b) Nội dung 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam; - Giấy phép tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và

	<p>cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam. + Quyền của các tổ chức, cá nhân: Được tham gia quảng bá phim của mình tại thị trường Việt Nam + Nghĩa vụ các tổ chức, cá nhân: Thực hiện theo pháp luật của Việt Nam. <ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng bá, xúc tiến, xây dựng, phát triển nền điện ảnh. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ban hành</i>): Chưa có văn bản quy định <p>c) Nội dung 3: Cấp Giấy phép phân loại phim</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được quy định rõ tại Điều 16 của Dự thảo - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân phát hành, phổ biến xây dựng ngành công nghiệp văn hóa về điện ảnh. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ban hành</i>): Chưa có văn bản quy định
<p>3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?</p>	<p>a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định TTHC: <input type="checkbox"/> + Tên TTHC 1: Giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (i) TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input checked="" type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/> (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: + Tên TTHC 2: Cấp Giấy phép và phân loại phim (i) TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input checked="" type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/> (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: + Tên TTHC 3: Giấy phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam i) TTHC được: Quy định mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/> (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:..... + Tên TTHC 4: Giấy phép tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương (i) TTHC được: Quy định mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/> (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input checked="" type="checkbox"/>

	Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Tên TTHC 5: Giấy phép tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam (i) TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung ✕ Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/> (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:.....
--	---

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Giấy phép cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không ✕ Nêu rõ lý do:
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không ✕ Nếu CÓ, nêu rõ:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ✕ Bưu điện ✕ Mạng ✕	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Nhận kết quả:	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ✕

Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Kịch bản phim bằng tiếng Việt	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Thời hạn: 30 ngày làm việc
6. Cơ quan thực hiện	
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
7. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> - Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 đối tượng	- Lý do quy định: + Về đối tượng: + Về phạm vi: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?	- Mức phí, lệ phí:

<p>- Phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p>	<p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): 2.400.000 đối với dự án phim ngắn 5.000.000 đối với dự án phim dài</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Thông tư 289/2016/TT-BTC</p> <p>(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:</p>
<p>b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p>	<p>- Nội dung chi trả:</p> <p>Lý do chi trả:</p> <p>- Mức chi trả:</p> <p>Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
<p>c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 13,324,085/hồ sơ</p>	<p>Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p>	
<p>TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p>
<p>a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do:</p> <p>- Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: - Nhóm thông tin về doanh nghiệp - Nhóm thông tin về người điều hành</p>
<p>10. Yêu cầu, điều kiện</p>	
<p>TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?</p>	<p>Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>Yêu cầu, điều kiện: 1. Doanh nghiệp được thành lập</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan</p>

theo quy định của pháp luật.	nhà nước ✕ - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo ✕ + Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:
11. Kết quả	
- Giấy phép	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có ✕ Không <input type="checkbox"/> + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: 01 năm. + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương ✕ Lý do: - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Lý do:
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chòng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có <input type="checkbox"/> Không ✕ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có <input type="checkbox"/> Không ✕ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có <input type="checkbox"/> Không ✕ - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Cấp Giấy phép phân loại phim

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và	Có ✕ Không <input type="checkbox"/>

cụ thể không?	Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản sao văn bản chứng minh quyền khai thác hợp pháp của phim;	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:

<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3: Bản phim</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định:</p> <p>- Yêu cầu, quy cách:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định:</p> <p>- Yêu cầu, quy cách:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
<p>Số lượng bộ hồ sơ: 01</p>	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	
	<p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>- Thời hạn: 15 ngày làm việc</p>
<p>6. Cơ quan thực hiện</p>	
	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p>
<p>7. Đối tượng thực hiện</p>	
<p>a) Đối tượng thực hiện:</p> <p>- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p>	<p>- Lý do quy định:</p> <p>+ Về đối tượng:</p> <p>+ Về phạm vi:</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>

Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 300-350 đối tượng																																																							
8. Phí, lệ phí																																																							
a) TTTC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do:	- Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): <table border="1" data-bbox="699 427 1465 1680"> <thead> <tr> <th>Số TT</th> <th>Nội dung công việc</th> <th>Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3">Thẩm định và phân loại phim</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Phim thương mại:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>Phim truyện:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>a.1</td> <td>Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)</td> <td>3.600.000</td> </tr> <tr> <td>a.2</td> <td>Độ dài từ 101 -150 phút tính thành 1,5 tập</td> <td></td> </tr> <tr> <td>a.3</td> <td>Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b</td> <td>Phim ngắn:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b.1</td> <td>Độ dài đến 60 phút:</td> <td>2.200.000</td> </tr> <tr> <td>b.2</td> <td>Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Phim phi thương mại:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>Phim truyện:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>a.1</td> <td>Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)</td> <td>2.400.000</td> </tr> <tr> <td>a.2</td> <td>Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập</td> <td></td> </tr> <tr> <td>a.3</td> <td>Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b</td> <td>Phim ngắn:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b.1</td> <td>Độ dài đến 60 phút</td> <td>1.600.000</td> </tr> <tr> <td>b.2</td> <td>Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:..... - Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản khác <input checked="" type="checkbox"/>	Số TT	Nội dung công việc	Mức thu (đồng)	Thẩm định và phân loại phim			1	Phim thương mại:		a	Phim truyện:		a.1	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)	3.600.000	a.2	Độ dài từ 101 -150 phút tính thành 1,5 tập		a.3	Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập		b	Phim ngắn:		b.1	Độ dài đến 60 phút:	2.200.000	b.2	Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện		2	Phim phi thương mại:		a	Phim truyện:		a.1	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)	2.400.000	a.2	Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập		a.3	Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập		b	Phim ngắn:		b.1	Độ dài đến 60 phút	1.600.000	b.2	Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện	
Số TT	Nội dung công việc	Mức thu (đồng)																																																					
Thẩm định và phân loại phim																																																							
1	Phim thương mại:																																																						
a	Phim truyện:																																																						
a.1	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)	3.600.000																																																					
a.2	Độ dài từ 101 -150 phút tính thành 1,5 tập																																																						
a.3	Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập																																																						
b	Phim ngắn:																																																						
b.1	Độ dài đến 60 phút:	2.200.000																																																					
b.2	Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện																																																						
2	Phim phi thương mại:																																																						
a	Phim truyện:																																																						
a.1	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)	2.400.000																																																					
a.2	Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập																																																						
a.3	Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập																																																						
b	Phim ngắn:																																																						
b.1	Độ dài đến 60 phút	1.600.000																																																					
b.2	Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện																																																						

	(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Thông tư 289/2016/TT- BTC (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:
b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>	- Nội dung chi trả: Lý do chi trả: - Mức chi trả: Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 3,922,635/ hồ sơ	Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:.....
Tên mẫu đơn, tờ khai: Văn bản đề nghị theo mẫu Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>	- Nhóm thông tin về doanh nghiệp - Nhóm thông tin về bộ phim xin cấp phép
10. Kết quả	
- Giấy phép	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do: - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
11. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chòng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành:

	+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Cấp Giấy phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: - Căn cứ quy định:

	+ Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/>
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Đề án	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Điều lệ	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... - Thời hạn:30 ngày làm việc
6. Cơ quan thực hiện	
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
7. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Lý do quy định:

<p>- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1-2 đối tượng</p>	<p>+ Về đối tượng:</p> <p>+ Về phạm vi:</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
8. Phí, lệ phí	
<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>	<p>- Mức phí, lệ phí:</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Mức phí, lệ phí được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p> <p>(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:</p>
<p>b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:</p> <p>- Dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p>	<p>- Nội dung chi trả:</p> <p>Lý do chi trả:</p> <p>- Mức chi trả:</p> <p>Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
<p>c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 1,637,805/ hồ sơ</p>	<p>Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
9. Mẫu đơn, tờ khai	
<p>TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

khai không?	- Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:.....
Tên mẫu đơn, tờ khai Văn bản đề nghị theo mẫu Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do: - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:	- Nhóm thông tin về doanh nghiệp - Nhóm thông tin về liên hoan, cuộc thi
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/>
Yêu cầu, điều kiện: 1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input checked="" type="checkbox"/> - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/> + Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/>
11. Kết quả	
- Giấy phép <input type="checkbox"/>	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: như theo đơn đề nghị - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....

b) Với văn bản của cơ quan khác	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: Cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định: - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

Trục tiếp ✕ Bưu điện ✕ Mạng ✕ b) Nhận kết quả: Trục tiếp ✕ Bưu điện ✕ Mạng ✕	Nêu rõ lý do: - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
4. Hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Văn bản đề nghị do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Đề án	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Điều lệ	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu, quy cách: Lý do quy định:
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Thời hạn: 30 ngày làm việc
6. Cơ quan thực hiện	
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có ✕ Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
7. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức: Trong nước ✕ Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ:	- Lý do quy định: + Về đối tượng: + Về phạm vi: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để

<p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1-2 đối tượng</p>	<p>tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p> <p>.....</p>
<p>8. Phí, lệ phí</p>	
<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p>	<p>- Mức phí, lệ phí:</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Mức phí, lệ phí được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản khác <input type="checkbox"/></p>
<p>b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:</p> <p>- Dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....</p>	<p>- Nội dung chi trả:</p> <p>Lý do chi trả:.....</p> <p>- Mức chi trả:</p> <p>Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
<p>c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 1,637,835/TTHC</p>	<p>Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p>
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p>	
<p>TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:.....</p>

<p>Tên mẫu đơn, tờ khai</p> <p>Văn bản đề nghị theo mẫu</p> <p>Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ:</p> <p>- Lý do:</p> <p>- Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p>	<p>- Nhóm thông tin về doanh nghiệp</p>
<p>10. Yêu cầu, điều kiện</p>	
<p>TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?</p>	<p>Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p>
<p>Yêu cầu, điều kiện:</p> <p>1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p>
<p>11. Kết quả</p>	
<p>- Giấy phép</p>	<p>- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: năm.</p> <p>+ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:.....</p> <p>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p>
<p>12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?</p>	
<p>a) Với văn bản của cơ</p>	<p>- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>

quan cấp trên	- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....
b) Với văn bản của cơ quan khác	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: Cấp Giấy phép Tổ chức Chương trình phim, tuần phim nước ngoài tại Việt Nam

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:

<p>e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ:</p> <p>- Lý do quy định:</p> <p>- Căn cứ quy định:</p> <p>+ Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>3. Cách thức thực hiện</p>	
<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p>
<p>4. Hồ sơ</p>	
<p>a) Tên thành phần hồ sơ 1:</p> <p>Văn bản đề nghị do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định:</p> <p>- Yêu cầu, quy cách:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>b) Tên thành phần hồ sơ 2:</p> <p>Tóm tắt phim</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định:</p> <p>- Yêu cầu, quy cách:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3:</p> <p>Bản phim</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định:</p> <p>- Yêu cầu, quy cách:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>d) Tên thành phần hồ sơ 4:</p> <p>Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định:</p> <p>- Yêu cầu, quy cách:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>e) Tên thành phần hồ sơ 5:</p> <p>Giấy phép cung cấp dịch vụ thực hiện dự án sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (nếu có)</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định:</p> <p>- Yêu cầu, quy cách:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
<p>Số lượng bộ hồ sơ: 01</p>	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):</p>

5. Thời hạn giải quyết																	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Thời hạn: 15 ngày làm việc																
6. Cơ quan thực hiện																	
	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:																
7. Đối tượng thực hiện																	
a) Đối tượng thực hiện: - Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/> Mô tả rõ: - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: b) Phạm vi áp dụng: - Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 30	- Lý do quy định: + Về đối tượng: + Về phạm vi: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:																
8. Phí, lệ phí																	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do: - Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do:	- Mức phí, lệ phí: + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">Số TT</th> <th style="width: 70%;">Nội dung công việc</th> <th style="width: 20%;">Mức thu (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3">Thẩm định và phân loại phim</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Phim phi thương mại:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>Phim truyện:</td> <td></td> </tr> <tr> <td>a.1</td> <td>Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)</td> <td>2.400.000</td> </tr> </tbody> </table>		Số TT	Nội dung công việc	Mức thu (đồng)	Thẩm định và phân loại phim			1	Phim phi thương mại:		a	Phim truyện:		a.1	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)	2.400.000
Số TT	Nội dung công việc	Mức thu (đồng)															
Thẩm định và phân loại phim																	
1	Phim phi thương mại:																
a	Phim truyện:																
a.1	Độ dài đến 100 phút (1 tập phim)	2.400.000															

	a.2	Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập	
	a.3	Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập	
	b	Phim ngắn:	
	b.1	Độ dài đến 60 phút	1.600.000
	b.2	Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện	
<p>- Mức phí, lệ phí được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản khác <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Thông tư 289/2016/TT- BTC</p> <p>(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:</p>			
<p>b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:</p> <p>- Dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:.....</p>		<p>- Nội dung chi trả:</p> <p>Lý do chi trả:.....</p> <p>- Mức chi trả:</p> <p>Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>	
<p>c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 1,865,095/TTHC</p>		<p>Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p>	
9. Mẫu đơn, tờ khai			
<p>TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>		<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:.....</p>	
<p>Tên mẫu đơn, tờ khai</p> <p>Văn bản đề nghị theo mẫu</p> <p>Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ:</p> <p>- Lý do:</p> <p>- Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?</p>		<p>- Nhóm thông tin về doanh nghiệp</p> <p>- Nhóm thông tin về Chương trình phim, tuần phim</p>	

Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
Yêu cầu, điều kiện: 1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input checked="" type="checkbox"/> - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input checked="" type="checkbox"/> + Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:
11. Kết quả	
- Giấy phép	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể: theo đơn đề nghị của tổ chức + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:..... - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Cấp lại Giấy phép trong trường hợp phim không thay đổi nội dung, chỉ thay đổi địa điểm chiếu phim - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:..... - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	
a) Với văn bản của cơ quan cấp trên	- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại

	dự án, dự thảo:.....
b) Với văn bản của cơ quan khác	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....</p>
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....</p>